

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập các tổ giáo viên, tổ nhân viên nuôi dưỡng, văn phòng
Năm học 2024-2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG

Căn cứ Điều lệ trường mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ tình hình nhân lực hiện có; Xét khả năng, năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

Căn cứ các Biên bản họp chi ủy, Ban giám hiệu, Hội đồng trường ngày 31/8/2024;

Xét đề nghị của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, phụ trách nuôi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 4 tổ giáo viên và 1 tổ nhân viên nuôi dưỡng, văn phòng trong năm học 2024 - 2025 bao gồm:

1. Tổ giáo viên nhà trẻ: Gồm 6 thành viên.
2. Tổ giáo viên mẫu giáo 3 - 4 tuổi: Gồm 8 thành viên.
3. Tổ giáo viên mẫu giáo 4 - 5 tuổi: Gồm 6 thành viên.
4. Tổ giáo viên mẫu giáo 5 - 6 tuổi: Gồm 8 thành viên.
5. Tổ nhân viên, văn phòng: Gồm 11 thành viên.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường mầm non dưới sự điều động, phân công của lãnh đạo đơn vị. Giúp đỡ, kiểm tra giám sát lẫn nhau cùng giúp nhau tiến bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quy chế chuyên môn. Nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ viên trong tổ.

Điều 3. Hiệu trưởng Trường mầm non Tự Cường và các ông (bà) có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 31/8/2024 đến khi có sự thay đổi./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
MẦM NON
TỰ CƯỜNG
Trần Thị Kim Chi

TRƯỜNG MÀM NON TỰ CƯỜNG**DỰ KIẾN TỔ TRƯỞNG, TỔ PHÓ NĂM HỌC 2024-2025**

STT	Tên tổ	Số lượng giáo viên	Tổ trưởng	Tổ phó	Ghi chú
1	Mẫu giáo 5 tuổi	8	1	1	
2	Mẫu giáo 4 tuổi	6	1	1	
3	Mẫu giáo 3 tuổi	8	1	1	
4	Nhà trẻ	6	1	1	
5	Tổ văn phòng	11	1	1	
Tổng cộng		39	5	5	

Tự Cường, ngày 31 tháng 8 năm 2024

**Trần Thị Kim Chi**

DANH SÁCH
Các thành viên trong tổ chuyên môn; tổ nhân viên nuôi dưỡng, văn phòng
Năm học 2024 – 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-MNTC, ngày 31/8/2024)

1. Tổ giáo viên nhà trẻ:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ CSGD trẻ lớp	Dự kiến bổ nhiệm
1	Bùi Thị Ngọc Ánh	17/12/1998	Cao đẳng SPMN	NTCT1	Thành viên
2	Hoàng Thị Phương	03/3/2001	Đại học SPMN	NTCT1	Thành viên
3	Nguyễn Thị Ngân	15/8/1983	Đại học SPMN	NTCT2	Tổ phó
4	Trần Thị Lan	00/00/2000	Cao đẳng SPMN	NTCT2	Thành viên
5	Nguyễn Thị Phương	25/11/1973	Đại học SPMN	NTCT3	Tổ trưởng
6	Phạm Thị May	07/6/1983	Đại học SPMN	NTCT3	Thành viên

2. Tổ giáo viên mẫu giáo 3-4 tuổi:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ CSGD trẻ lớp	Dự kiến bổ nhiệm
1	Bùi Thị Dự	10/5/1982	Đại học SPMN	3 tuổi C1	Tổ Trưởng
2	Lê Thị Hằng	06/8/1983	Đại học SPMN	3 tuổi C1	Thành viên
3	Đỗ Thị Khánh Ly	19/8/1989	Đại học SPMN	3 tuổi C2	Thành viên
4	Đỗ Thị Thanh Thủy	8/11/1985	Đại học SPMN	3 tuổi C2	Thành viên
5	Mai Thị Thu Bích	25/7/1995	Cao đẳng SPMN	3 tuổi C3	Thành viên
6	Bùi Thị Ngọc	22/9/1989	Đại học SPMN	3 tuổi C3	Thành viên
7	Phan Thị Nhung	19/4/1982	Đại học SPMN	3 tuổi C4	Tổ phó
8	Nguyễn Thị Miên	12/9/1992	Đại học SPMN	3 tuổi C4	Thành viên

3. Tổ giáo viên mẫu giáo 4 – 5 tuổi:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ CSGD trẻ lớp	Dự kiến bổ nhiệm
1	Trần Thị Phương	21/10/1989	Đại học SPMN	4 tuổi B1	Thành viên
2	Nguyễn Thị Thu Lan	06/12/1993	Đại học SPMN	4 tuổi B1	Thành viên
3	Nguyễn Thị Ước	25/12/1990	Đại học SPMN	4 tuổi B2	Tổ Trưởng
4	Nguyễn Thị Vân Anh	17/6/1993	Đại học SPMN	4 tuổi B2	Thành viên

5	Nguyễn Thị Châm	27/4/1978	Đại học SPMN	4 tuổi B3	Tổ phó
6	Nguyễn Thị Thùy	4/11/1984	Đại học SPMN	4 tuổi B3	Thành viên

4. Tổ giáo viên mẫu giáo 5 – 6 tuổi

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ CSGD trẻ lớp	Dự kiến bổ nhiệm
1	Lê Thị Huế	07/4/1997	Đại học SPMN	5 tuổi A1	Thành viên
2	Hoàng Thùy Vân	1993	Đại Học SPMN	5 tuổi A1	Thành viên
3	Nguyễn Thị Hoa	24/6/1990	Đại học SPMN	5 tuổi A2	Tổ trưởng
4	Nguyễn Thị Lan	25/9/1984	Đại học SPMN	5 tuổi A2	Tổ phó
5	Hoàng Thị Hiền	11/02/1993	Đại học SPMN	5 tuổi A3	Thành viên
6	Lê Thị Tâm	02/12/1984	Đại học SPMN	5 tuổi A3	
7	Nguyễn Thị Quyên	11/7/1988	Đại học SPMN	5 tuổi A4	Thành viên
8	Bùi Lan Anh	3/2/1991	Đại học SPMN	5 tuổi 4	Thành viên

5. Tổ nhân viên nuôi dưỡng, văn phòng:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ CSGD trẻ lớp	Dự kiến bổ nhiệm
1	Hoàng Thị Phúc	06/8/1984	TC. Y tế, SC NA	VTTQ,CN	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Hà	23/03/1990	Cao đẳng KT	Kế toán	Thành viên
3	Lương Thị Kim Oanh	09/11/1995	Sơ cấp KT chế biến món ăn	NV nuôi	Thành viên
4	Mai Thị Giang	10/02/1979	Sơ cấp chế biến món ăn	NV nuôi	Tổ phó
5	Phạm Thị Minh Hoa	03/11/1995	Sơ cấp KT chế biến món ăn	NV nuôi	Thành viên
6	Lê Thị Xoan	29/8/1988	Sơ cấp KT chế biến món ăn	NV nuôi	Thành viên
7	Nguyễn Thị Bích	06/02/1992	Sơ cấp KT chế biến món ăn	NV nuôi	Thành viên
8	Nguyễn Thị Hảo	29/6/1995	Trung cấp KT chế biến món ăn	NV nuôi	Thành viên
9	Trần Thị Ngọc Anh	01/9/2000	Trung cấp KT chế biến món ăn	NV nuôi	Thành viên
10	Quách Văn Thơm	28/1/1958	KCM	Bảo vệ khu Trung tâm mới	Thành viên
11	Phạm Văn Nhuận	15/4/1955	KCM	Bảo vệ khu Trung tâm cũ	Thành viên

Danh sách gồm 5 tổ./.